

Phụ lục VI

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2026 điều chỉnh đến lần 7	Chủ đầu tư
							Số/ngày	TMDT				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn TW, Tỉnh)	Trong đó: NS TW			
			TỔNG CỘNG							882.182	882.182	
A			DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA							400.000	400.000	
I			Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang 2026-2030									
1	10.1 Giao thông	7968276; 8014337	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Biên Hòa - Long Thành (cũ)	2023	2026	233/QĐ-UBND ngày 15/2/2023	6.012.349	4.594.299	400.000	400.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	10.1 Giao thông	8081858	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần 1 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường bộ Cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu giai đoạn 1		2023	2026	1305/QĐ-UBND ngày 05/6/2023; 3450/QĐ-UBND ngày 15/11/2024; 1007/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	2.836.099	1.418.050	0	20.576	Ban Quản lý dự án khu vực 05
B			LIÊN KẾT VÙNG							482.182	461.606	
I			Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang 2026-2030									
1	10.1 Giao thông	7890946	Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1	Nhơn Trạch (cũ)	2025	2030	3027/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 (XL)	3.871.110	2.000.000	482.182	449.006	Ban Quản lý dự án khu vực 06
2	10.1 Giao thông	8094231	Dự án bồi thường hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng đường Liên cảng, huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1)	Nhơn Trạch (cũ)	2025	2030	1686/QĐ- UBND ngày 05/6/2024 (GPMB)	3.871.110	2.000.000	0	12.600	Ban Quản lý dự án khu vực 06